

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HSST

Ngày: 28/03/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Ông Lê Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST- HS, ngày 31 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Huyền Tr, sinh năm 1989, tại thành phố B, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Số nhà N, phố Th, phường Đ, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V và bà Dương Thị Ng; Bị cáo có chồng (đã ly hôn) và một con sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 06 tháng 04 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 08 năm 2017 đến ngày 02 tháng 09 năm 2017 bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Thái Bá S, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà K, phố Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Anh Phạm Mạnh Ng, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà S, ngõ M, đường T, phố K, phường B, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Anh Nguyễn Như C, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà C, đường Đ, phố Tr, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà L, ngõ S, phố M, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Anh Đinh Văn H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn Văn H, xã Ph, huyện V, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 30 tháng 08 năm 2017, Trần Thị Huyền Tr vào quán nước ở ngã ba tam giác, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy đá với giá 200.000đồng. Mua được ma túy, Trang cất trong người và đi lên khu vực phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình rồi vào nhà người bạn tên Dũng. Tại đây Trang gặp anh Nguyễn Như C sinh năm 1979, trú tại phố Tr, phường Th, thành phố B là người quen của Trang. Ngồi một lúc Trang mượn anh C chiếc xe moto nhãn hiệu Jupiter BKS 35N1- 2799 nói đi chợ mua đồ. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì Thái Bá S, sinh năm 1978 trú tại phố Th, phường Th, thành phố B là người nghiện ma túy gọi điện cho Tr hỏi mua một gói ma túy đá với giá 300.000đồng, sẵn có ma túy đá mua từ trước, Tr đồng ý và hẹn S đến khu vực hai con voi đá thuộc đường Tràng An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình để bán ma túy. Tr điều khiển xe máy đến chỗ hẹn để gặp S, còn S thuê xe ôm của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1975, trú tại phố M, phường Th, thành phố B đi lên khu vực đã hẹn để mua ma túy. Khi anh V chở S đến khu vực hai con voi đá, S xuống xe đứng đợi khoảng hai phút sau thì Tr đến, S đưa cho Tr số tiền 300.000đồng, Tr cầm tiền rồi đưa cho S một gói ma túy đá được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng. Sau khi bán ma túy cho S, Tr đi chơi và tiêu hết số tiền đã bán ma túy, còn S đi xe ôm của anh V về công bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình sử dụng hết số ma túy vừa mua được.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày 30 tháng 08 năm 2017, Thái Bá S lại có nhu cầu sử dụng ma túy nên tiếp tục điện thoại cho Trần Thị Huyền Tr hỏi mua ma túy với giá 300.000đồng, Tr đồng ý và hẹn S đến khu vực khách sạn Khánh Linh thuộc đường Lê Thái Tổ, phố Tân Trung, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình để bán ma túy. Sau khi thỏa thuận mua bán ma túy với S, Tr đi xe moto đến quán nước ở ngã ba tam giác, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình tìm người có tên Hùng mua ma túy, gặp Hùng Tr mua của Hùng một gói ma túy đá với giá 200.000đồng, rồi điều khiển xe moto đến chỗ hẹn. Còn S thuê xe ôm của anh Đinh Văn H, sinh năm 1983 trú tại thôn H, xã Ph, huyện V, tỉnh Ninh Bình đi đến gặp Tr mua ma túy. Khi đi đến khu vực đường Lê Thái Tổ, phố Tân Trung, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, S bảo anh H dừng xe, còn S đi bộ một đoạn thì Tr đến, S đưa cho Tr 300.000đồng, Tr cầm tiền rồi đưa cho S một gói ma túy đá được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng. Khi Tr và S đang giao dịch mua bán ma túy với nhau thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường Tân Thành đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả

tang. Thu giữ trên tay Tr 300.000đồng, Tr khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho S, thu giữ của S một túi nylon màu trắng, S khai nhận là ma túy đá vừa mua của Tr. Ngoài ra còn thu giữ của Tr một điện thoại di động Sam sung màu ghi một xe moto Jupiter.

Tại kết luận giám định số: 194/KLGD-PC54-MT, ngày 01 tháng 09 năm 2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị Huyền Tr, ký hiệu M có khối lượng 0,23gam là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 19/VKS-HS, ngày 29.01.2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị Huyền Tr ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Huyền Tr phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt Trần Thị Huyền Tr từ 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù, đến 08 (Tám) năm tù. Phạt bổ sung từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động Sam sung màu ghi lắp sim số thuê bao 0944260404, số tiền 300.000đồng. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 0,1561gam Methamphetamine trong túi ki hiệu M và toàn bộ vỏ bao dùng gói ma túy trong gói niêm phong ban đầu.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999: Bộc bị cáo Trần Thị Huyền Tr phải nộp 300.000đồng để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và trình bày hoàn cảnh khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Trần Thị Huyền Tr thừa nhận: Ngày 30 tháng 08 năm 2017, bị cáo đã hai lần bán ma túy loại Methamphetamine trái phép cho Thái Bá S lấy 600.000đồng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 người nào mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm. Như vậy hành vi bán hai lần trái phép chất ma túy cho Thái Bá S của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Để cá thể hóa loại, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ. Việc khởi tố, truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội của mình (Bán ma túy lần thứ nhất cho Thái Bá S) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, cần được cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng loại và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và cần phải xử phạt bị cáo loại, mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo phạm tội có tính chất tư lợi nên cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Một điện thoại di động Sam sung màu ghi, lắp sim số thuê bao 0944260404 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội; số tiền 300.000đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định 0,1561gam Methamphetamine trong túi ki hiệu M và toàn bộ vỏ bao dùng gói ma túy trong gói niêm phong ban đầu là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Biện pháp tư pháp: Số tiền lần thứ nhất, bị cáo bán ma túy cho anh Thái Bá S 300.000đồng là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[5] Trong vụ án có anh Thái Bá S là người mua ma túy của bị cáo nhưng lượng ma túy không đủ điều kiện xử lý hình sự, Công an thành phố Ninh Bình đã xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với chiếc xe moto nhả hiệu Jupiter màu đen xám BKS35N1-2799, quá trình điều tra xác định, Trang mượn của anh Nguyễn Như C việc Tr sử dụng xe để đi bán ma túy anh C không biết nên cơ quan công an đã trả chiếc xe trên cho anh C là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại Microsoft lắp sim số 0909709786, anh Thái Bá S dùng để liên lạc mua ma túy của Tr xác định là của anh Phạm Mạnh Ng, sinh năm 1984, trú tại phố Tự, phường B, thành phố B. Anh S sử dụng điện thoại vào việc mua ma túy, anh Ng không biết nên cơ quan công an đã trả điện thoại cho anh Ng là có căn cứ.

Về nguồn gốc số ma túy Trần Thị Huyền Tr khai mua của một người có tên là Hùng không rõ địa chỉ ở đâu nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 41, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Huyền Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo: Trần Thị Huyền Tr 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30 tháng 08 năm 2017. Phạt bổ sung 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Một điện thoại di động Sam sung màu ghi lấp sim số thuê bao 0944260404; số tiền 300.000đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1561gam Methamphetamine trong túi ki hiệu M và toàn bộ vỏ bao dùng gói ma túy trong gói niêm phong ban đầu.

Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2018 và giấy ủy nhiệm chi ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

4. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Huyền Tr phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt, người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền phạt, chậm thi hành án tương ứng với thời gian trậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND-TPNB
- Bị cáo, Người CQLNVLQ

(Đã ký)

- *VKSND-Tỉnh NB*
- *Công an thành phố NB*
- *Trại Tam giam*
- *Chi cục Thi hành án dân sự TPNB*
- *Lưu VP- HSVA*

Nguyễn Anh Tuấn